

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 22/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bổng và ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10/02/2022 đối với bị cáo **Hoàng Văn N**, sinh ngày 12/3/1997, tại xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977 và bà Lê Thị M, sinh năm 1979 (đã chết), vợ là Lộc Thị V, sinh năm 1998 (đã ly hôn 2019), có 01 con; tiền án: Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2020 bị UBND xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Lò Đức Y, sinh ngày 14/01/2006, cư trú tại bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lò Thị X, sinh năm 1988, mẹ đẻ của cháu Lò Đức Y, cư trú tại bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Minh Trung, sinh năm 1968, cư trú tại thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh BN, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1984, cư trú tại tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

Người làm chứng: Cháu Lò Văn N, sinh ngày 15/9/2006, cư trú bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt, có lý do.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Lò Văn Đ (bố đẻ cháu Lò Văn N), sinh năm 1987, cư trú tại bản K, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy, do sợ đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc nên khoảng 03 giờ ngày 01/12/2021 N đã bỏ nhà trốn đến nhà anh Lò Văn Đ ở bản K, xã T, huyện Phù Yên ngủ nhờ qua đêm, đến khoảng 05^h30' cùng ngày N dậy thì thấy cháu Lò Đức Y và Lò Văn N chuẩn bị đi học bằng xe máy, N xin đi nhờ, cháu Y đồng ý và điều khiển xe chở N và cháu N đến Ngã Ba xã Gia Phù thì N bảo cháu Y dừng xe lại để lấy số điện thoại của anh G trên biển cật tóc để hỏi vay tiền anh G và hỏi mượn điện thoại của cháu Y nhưng cháu Y không cho nên N bảo cháu Y đọc mật khẩu điện thoại và bảo đưa điện thoại cho cháu N để đi cùng N vào thị trấn Phù Yên rút tiền rồi về trả xe, điện thoại và mũ bảo hiểm, cháu Y đồng ý N điều khiển xe chở cháu N đến Trạm biển áp thuộc bản BT, xã TP thì dừng lại bảo cháu N đưa điện thoại cho N và đi bộ về trường học, cháu N đưa điện thoại N điều khiển xe máy đến cổng bệnh viện Phù Yên gửi xe và đi thăm người ốm rồi thuê xe ôm đến nhà nghỉ HB ở bản B, xã H, huyện Phù Yên nghỉ đến khoảng 10 giờ cùng ngày N thuê xe ôm đến cổng bệnh viện Phù Yên lấy xe máy rồi đem chiếc điện thoại đi bán cho anh Trần Văn H ở tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên được 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), sau đó điều khiển xe đi tỉnh BN đến hiệu cầm đồ của anh Hoàng Minh Tr ở thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh BN cầm cố chiếc xe máy lấy 1.000.000^d (Một triệu đồng).

Cùng ngày 01/12/2021 cháu Lò Đức Y viết đơn trình báo Công an huyện Phù Yên về hành vi của Hoàng Văn N.

Ngày 04/12/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên bắt để tạm giam đối với Hoàng Văn N.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã thu giữ 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 26AA-219.31; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Joy 4 và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu AGU.

Kết luận định giá tài sản số 55/KLDGTS ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Victoria đã sử dụng có trị giá 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy có trị giá 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu AGU có trị giá là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Tổng trị giá là 17.700.000^d (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 25/12/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại toàn bộ tài sản do Hoàng Văn N chiếm đoạt cho bị hại.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Hoàng Văn N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 30/11/2021 bố bị cáo đưa bị cáo đi xét nghiệm chất ma túy, kết quả xét nghiệm dương tính, sợ bị đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc nên khoảng 03 giờ ngày 01/12/2021 bị cáo đã trốn đến nhà anh Lò Văn Đ ở bản K, xã T ngủ nhờ qua đêm để sáng hôm sau đi tỉnh Bắc Giang làm thuê. Khoảng 05^h30' ngày bị cáo dậy thấy 02 em Lò Đức Y và Lò Văn N chuẩn bị đi học bằng xe máy bị cáo xin đi nhờ, khi đi đến hiệu cắt tóc của anh G tại ngã ba xã Gia Phù thì bị cáo nảy ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Y nên dừng xe lại hỏi mượn điện thoại của Y để ghi lấy số điện thoại của anh G ghi trên biển cắt tóc nhưng Y không cho nên bị cáo bảo Y đọc mật khẩu điện thoại cho bị cáo và bảo đưa điện thoại cho N để đi cùng bị cáo vào thị trấn Phù Yên rút tiền, sau đó sẽ về trả xe, điện thoại và mũ bảo hiểm cho Y, Y đồng ý bị cáo điều khiển xe chở N đến Trạm biến áp tại bản BT, xã TP thì dừng xe lại bảo N đưa điện thoại của Y cho bị cáo rồi đi bộ đến trường học, khi N đưa điện thoại bị cáo điều khiển xe đến cổng bệnh viện Phù Yên gửi xe để đi thăm người ốm, sau đó thuê xe ôm đến nhà nghỉ Huy Béo ở bản B, xã H, huyện Phù Yên đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị cáo thuê xe ôm đến cổng bệnh viện Phù Yên lấy xe máy rồi đem chiếc điện thoại đi bán cho anh Trần Văn H ở tiểu Khu 1, thị trấn Phù Yên được 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), sau đó điều khiển xe máy đi tỉnh BN đến hiệu cầm đồ của anh Hoàng Minh Tr ở thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh BN cầm cố chiếc xe máy lấy 1.000.000^d (Một triệu đồng), đến sáng ngày 04/12/2021 thì bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Công an huyện YP, tỉnh BN bắt giữ.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bị hại là cháu Lò Đức Y, vì lý do đang bận học không tham gia phiên tòa được và xác nhận đã nhận lại với cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp của bị hại với lý do công việc không thể tham gia phiên tòa, đồng thời xác nhận cháu Y đã nhận lại đủ tài sản với cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của người làm chứng là cháu Lò Văn N vì lý do đang bận học, người đại diện hợp pháp của người làm chứng xin vắng mặt vì lý do sức khỏe không thể tham gia phiên tòa và đều đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của anh Trần Văn H vì lý do công việc, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) anh mua điện thoại với bị cáo.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của anh Hoàng Minh Tr vì lý do công việc, đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) đã cho bị cáo cầm cố tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 18 đến 24 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận bị cáo đã tác động với gia đình hoàn trả đủ số tiền anh Trần Văn H số tiền 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), Chấp nhận anh Hoàng Minh Tr không yêu cầu hoàn trả số tiền cho bị cáo cầm cố tài sản 1.000.000^d (Một triệu đồng) và chấp nhận bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả cho cháu Lò Đức Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Victoria; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Joy 4 và 01 chiếc mũ bảo hiểm, nhãn hiệu AGU.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí với Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng đều có lý do chính đáng. Xét thấy, sự vắng mặt của những người vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt và không ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung liên quan

trong vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị can theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời khai của ông Lò Văn Th bố đẻ của cháu Lò Văn Y chiếc xe máy nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 26AA-219.31; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Joy và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu AGU là ông mua cho cháu Y để đi học và xác định toàn bộ tài sản đó là của cháu Lò Văn Y.

Anh Trần Văn H là người mua chiếc điện thoại với bị cáo, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận anh H hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, lời khai của anh H phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó, coi anh H là người làm chứng trong vụ án.

Đối với anh Hoàng Minh Tr là người cho bị cáo cầm cố tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng anh Tr hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, lời khai của anh Tr phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu khác trong hồ sơ. Do đó, coi anh Tr là người làm chứng trong vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có sự chủ động, biết rõ cháu Lò Văn Y và Lò Văn N đều là trẻ em dưới 16 tuổi, hiểu biết pháp luật và kinh nghiệm sống hạn chế, nhẹ dạ, cả tin đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, mặc dù thực hiện hành vi một mình, nhưng có sự quyết tâm cao, thực hiện hành vi đến cùng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, biết rõ cháu Lò Văn Y và Lò Văn N đều dưới 16 tuổi, thuộc các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi xét xử bị cáo đã tác động với gia đình nộp đủ số tiền hoàn trả cho cho anh Trần Văn H, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/12/2020 bị UBND xã T, huyện Phù Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại phạm tội mới.

[7]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương sinh sống bị cáo vẫn không có chuyển biến về đạo đức, lối sống, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và phạm tội mới. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 2 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, hiện tại gia đình rất khó khăn, vợ chồng đã ly hôn năm 2021, đang nuôi con nhỏ dưới 03 tuổi, mẹ của bị cáo vừa mất trước ngày xét xử 03 ngày, tài sản chiếm đoạt đã được thu và trả lại cho bị hại kịp thời. Khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra, xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập thấp không ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, cư trú không ổn định, thường xuyên đi khỏi nơi cư trú không rõ lý do. Để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận bị cáo đã tác động với gia đình nộp khoản tiền trả lại cho anh Trần Văn H 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Minh Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) đã cho bị cáo cầm cố tài sản.

[11]. Về vật chứng: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã thu và trả lại cho cháu Lò Đức Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Victoria; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Joy 4 và 01 chiếc mũ bảo hiểm, nhãn hiệu AGU.

[12]. Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N, phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/12/2021.
4. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.
5. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự để trả cho anh Trần Văn H, theo biên lai thu số AA/2021/375 ngày 22/02/2022.
Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Minh Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng).
6. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho cháu Lò Đức Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Victoria, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 26AA-219.31; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu đen và 01 chiếc mũ bảo hiểm, nhãn hiệu AGU, màu đen - xanh.
7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).
8. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông